HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 37/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 15 tháng 3 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Về thông qua Đề án phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XIV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Pháp lệnh giống cây trồng năm 2004; Quyết định số 1006/QĐ-BNN-TT ngày 13/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành kế hoạch thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt năm 2014 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 24/02/2017; Báo cáo thẩm tra số 78/BC-DT ngày 10/3/2017 của Ban Dân tộc và ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Đề án phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 *(Có Đề án chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XIV, kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 15 tháng 3 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH; Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Văn phòng Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch-đầu tư; NN&PTNT; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ tỉnh ủy; TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Chi cục VTLT tỉnh;
- Lưu: VT, DT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Chất

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN
Phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2020
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 15/3/2017 của HĐND tỉnh)

Phần I
SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

- Pháp lệnh Giống cây trồng năm 2004.

- Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

- Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Quyết định số 1006/QĐ-BNN-TT ngày 13/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành kế hoạch thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt năm 2014 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020.

- Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và ăn quả lâu năm.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

- Thông báo Kết luận số 121-TB/TU ngày 30/11/2015 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về một số chủ trương trồng cây ăn quả trên đất dốc đến năm 2020.

- Thông báo Kết luận số 618-TB/TU ngày 27/12/2016 của Thường trực tỉnh ủy tại Hội nghị đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/9/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và Hội thảo về việc trồng cây ăn quả trên đất dốc.

- Nghị quyết số 88/2014/NQ-HĐND ngày 17/9/2014 của HĐND tỉnh về ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020.

- Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã trồng cây ăn quả, cây dược liệu dưới tán cây ăn quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

Công tác phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đã có những bước phát triển vượt bậc và đạt được những thành tựu quan trọng. Năm 2016 tổng diện tích 26.660 ha, sản lượng đạt 117.969 tấn; giá trị sản xuất theo giá hiện hành đạt 990.801 triệu đồng *(bình quân đạt 55,5 triệu đồng/ha)*, chiếm 10,4% tổng giá trị sản xuất của ngành trồng trọt. Một số cây ăn quả chính có giá trị hàng hóa lớn và đã hình thành các vùng sản xuất tập trung, như: Nhãn *(huyện Sông Mã);* Xoài đặc sản *(huyện Yên Châu)*, Mận hậu *(huyện Mộc Châu)*... Tuy nhiên, trong những năm vừa qua phát triển cây ăn quả còn một số tồn tại: Sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, phân tán; khả năng đầu tư thâm canh thấp, việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới hạn chế; công tác quản lý và sản xuất giống cây ăn quả còn nhiều bất cập; năng suất chưa cao, chất lượng chưa tốt, sản phẩm quả thiếu tính cạnh tranh trên thị trường. Đặc biệt, phần lớn diện tích trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh trồng trên đất dốc; việc phát triển cây ăn quả đặt ra những nội dung cấp bách cần giải quyết như đất đai, công nghệ sản xuất, giống, kỹ thuật…

Nhằm từng bước khai thác có hiệu quả và phát triển bền vững, hiệu quả các loại cây ăn quả trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản như: Thông báo kết luận số 121-TB/TU ngày 30/11/2015 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về một số chủ trương trồng cây ăn quả trên đất dốc đến năm 2020; Quyết định 251/QĐ-UBND ngày 12/02/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu kinh tế tỉnh Sơn La giai đoạn 2014-2020… Đây là một thuận lợi rất lớn trong công tác phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020.

Để phát huy tốt những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, yếu kém và thực hiện có hiệu quả công tác trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 việc xây dựng Đề án phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 là thực sự cần thiết.

Phần II

HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CÂY ĂN QUẢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2016

I. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CÂY ĂN QUẢ

1. Diện tích, sản lượng

Diện tích cây ăn quả năm 2016: 26.660 ha, bằng 52,9% tổng diện tích đất trồng cây lâu năm; Sản lượng đạt 117.969 tấn (*Chi tiết tại Biểu số 01*).

2. Cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây ăn quả

Hầu hết các giống cây ăn quả trên địa bàn tỉnh được cung ứng cho người sản xuất chủ yếu theo 02 hình thức: Tổ chức, cá nhân tự ươm giống hoặc nhập giống từ các tỉnh khác rồi cung ứng cho nhân dân. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 61 cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây ăn quả trên địa bàn 06 huyện, gồm huyện Thuận Châu: 01 cơ sở; Mai Sơn: 22 cơ sở, Yên Châu: 02 cơ sở, Mộc Châu: 09 cơ sở; Sông Mã: 07 cơ sở và thành phố Sơn La: 20 cơ sở.

3. Một số mô hình phát triển cây ăn quả

- Mô hình trồng mới, ghép cải tạo một số giống cây ăn quả ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cho hiệu quả kinh tế cao được nhân dân mở rộng: Hồng Giòn MC1; Xoài Đài loan; Nhãn chín muộn; Đào chín sớm; Dưa vàng thơm Hà Lan; Thanh long ruột đỏ... tạo ra các sản phẩm khác biệt mang tính đặc trưng của từng vùng, có giá trị và khả năng cạnh tranh cao.

- Năm 2016 toàn tỉnh có 16 doanh nghiệp, hợp tác xã trồng cây ăn quả được cấp chứng nhận VietGap *(Chi tiết tại biểu số 02)*; 08 chuỗi cung ứng, tiêu thụ quả an toàn *(Chi tiết tại biểu số 03)*.

4. Hiện trạng bảo quản, chế biến quả

- Các cơ sở chế biến chủ yếu tập trung trên địa bàn huyện Mộc Châu, Yên Châu, Bắc Yên và Sông Mã; các sản phẩm quả phần lớn sử dụng biện pháp sơ chế đơn giản rồi đưa trực tiếp ra thị trường tiêu thụ hoặc bán cho đại lý thu gom.

- Một số sản phẩm chế biến từ quả như rượu, mứt mận, đào, nước ép, long nhãn.... Trên địa bàn tỉnh có Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp 19/5 tại tiểu khu Chiềng Đi - thị trấn Nông trường với công suất 200 lít rượu/ngày, tiêu thụ 200 tấn quả mận/năm; Công ty TNHH rượu Việt Pháp tại tiểu khu 1 thị trấn Yên Châu, hàng năm đã tiêu thụ được trên 500 tấn chuối quả để sản xuất rượu (*4.000 lít*), Chuối khô (3.000 kg)...

5. Về chính sách hỗ trợ phát triển cây ăn quả

Hiện tại có nhiều chính sách hỗ trợ phát triển cây ăn quả, như: Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với việc tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP theo quy định tại Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 17/12/2013 của UBND tỉnh về quy định một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh; Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án bảo quản, chế biến nông sản, trong đó có các dự án đầu tư trong bảo quản, chế biến quả theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ Về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Chính sách hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn 05 huyện *(Phù Yên, Bắc Yên, Mường La, Quỳnh Nhai và Sốp Cộp)* theo Nghị Quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện

nghèo; Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ; Chính sách tái định cư thủy điện Sơn La; Chính sách tín dụng; Chính sách hỗ trợ hợp tác xã trồng cây ăn quả theo quy định tại Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã trồng cây ăn quả, cây dược liệu dưới tán cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2017 - 2021….

6. Tình hình tiêu thụ

6.1. Thực trạng các kênh thu mua tiêu thụ

- Các loại quả sản xuất ra được bán trực tiếp cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân trong hoặc ngoại tỉnh. Sau đó doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân bán lại cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân trong hoặc ngoài tỉnh. Đây là hình thức tiêu thụ quả sản xuất ra chủ yếu trên địa bàn tỉnh.

- Số lượng quả sản xuất ra được bán trực tiếp cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân thông qua hợp đồng tiêu thụ để phục vụ chế biến chiếm tỷ lệ nhỏ so với sản lượng quả sản xuất ra.

6.2. Thực trạng công tác quảng bá, xây dựng thương hiệu, xúc tiến tiêu thụ các sản phẩm quả

- Công tác quảng bá, xúc tiến tiêu thụ các sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh được quan tâm, tổ chức triển khai có hiệu quả như: Tổ chức các hội thảo thu hút đầu tư nhằm khai thác tiềm năng lợi thế của tỉnh; Hội nghị xúc tiến đầu tư các tỉnh Tây Bắc; Tổ chức hội chợ nông nghiệp hàng năm trong tỉnh; Tham gia hội chợ ngoài tỉnh; Liên kết với thành phố Hà Nội, tỉnh Hà Nam và các tỉnh lân cận trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp… nhằm quảng bá, xúc tiến tiêu thụ các sản phẩm nông sản của tỉnh trong đó có quả các loại.

- Xây dựng được chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm xoài tròn Yên Châu tại Quyết định số 2958/QĐ-SHTT ngày 30/11/2012 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00034 cho sản phẩm Xoài tròn Yên Châu. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La là cơ quan quản lý chỉ dẫn địa lý. Xoài tròn Yên Châu được trồng tập trung ở các xã: Chiềng Pằn, xã Viêng Lán, xã Sập Vạt huyện Yên Châu.

- Đang xây dựng phương án và bảo hộ thương hiệu cho các sản phẩm quả, gồm: Nhãn Sông Mã; quả Bơ Mộc Châu; quả Na Mai Sơn; quả Sơn Tra Bắc Yên, Mường La.

6.3. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm

Công tác quản lý chất lượng, bảo đảm an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai đồng bộ và ngày càng hiệu quả. Cơ bản đã hoàn thành việc rà soát lập danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh và được cập nhật vào phần mềm quản lý dữ

liệu để phục vụ công tác quản lý, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm.

Xây dựng và nhân rộng mô hình chuỗi sản xuất, tiêu thụ quả an toàn được chứng nhận VietGAP và xác nhận sản phẩm an toàn.

7. Toàn tỉnh có 36 hợp tác xã *(Sau đây viết tắt là HTX)* trồng cây ăn quả *(Trong đó: Bắc Yên: 1 HTX, Sốp Cộp: 3 HTX, Sông Mã: 5 HTX, Mộc Châu: 9 HTX, Vân Hồ: 3 HTX, Mai Sơn: 5 HTX, Yên Châu: 3 HTX, Phù Yên: 3 HTX, Mường La: 1 HTX và thành phố Sơn La: 3 HTX).* Tổng diện tích hiện có là 982,87 ha, với các loại quả chủ yếu xoài, nhãn và cây ăn quả có múi *(Chi tiết tại số 04).*

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Diện tích cây ăn quả của tỉnh Sơn La đạt 26.660 ha *(chiếm 52,9% tổng diện tích cây lâu năm và 5,2% diện tích đất nông nghiệp)*. Phân bố cây ăn quả tập trung lớn ở các huyện: Sông Mã *(4.899 ha);* Mộc Châu *(4.186 ha);* Yên Châu *(3.697 ha);* Mường La *(3.016 ha)*.... Sản lượng năm 2016 đạt 117.969 tấn.

- Đã hình thành một số vùng cây ăn quả tập trung *(Nhãn, Xoài, Na...)* cho năng suất cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu.

- Cây ăn quả đưa hiệu quả kinh tế cao cho người sản xuất. Năm 2016 giá trị sản xuất theo giá hiện hành đạt 990.801 triệu đồng *(bình quân đạt 55,5 triệu đồng/ha)*, chiếm 10,4% tổng giá trị sản xuất của ngành trồng trọt, cao hơn cây hàng năm.

- Công tác quản lý nhà nước trong công tác phát triển cây ăn quả đã bước đầu thu được kết quả; Công tác thanh tra, kiểm tra các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây ăn quả được tăng cường.

2. Tồn tại, hạn chế

- Diện tích sản xuất cây ăn quả manh mún, nhỏ lẻ, phân tán; chuyển dịch cơ cấu cây trồng chủ yếu do tự phát. Cây ăn quả được trồng phổ biến trong vườn của nông hộ tiềm ẩn nhiều yếu tố kém bền vững. Độ tuổi, chất lượng giống cây ăn quả không đồng đều; Hình thức, mẫu mã, chất lượng sản phẩm quả chưa cao.

- Diện tích trồng cây ăn quả được cấp có thẩm quyền công nhận áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc áp dụng các tiêu chuẩn tương tự trong sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ lệ thấp (*chiếm 0,75%*) trong tổng diện tích trồng cây ăn quả toàn tỉnh.

- Việc thiết lập mối liên kết tiêu thụ sản phẩm quả thông qua hợp đồng với các doanh nghiệp hợp tác còn nhiều hạn chế; các kênh tiêu thụ chủ yếu thông qua tư thương; mạng lưới tiêu thụ sản phẩm quả của tỉnh còn mang tính tự phát, hệ thống vận chuyển, xử lí, phân loại, đóng gói, tiêu thụ và tiếp thị mở rộng thị trường còn nhiều hạn chế.

- Công nghiệp bảo quản, chế biến sản phẩm quả còn nhiều hạn chế; Không có chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm quả *(ngoại trừ Xoài Tròn Yên Châu).*

Phần III
NỘI DUNG ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN CÂY ĂN QUẢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA ĐẾN NĂM 2020

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển cây ăn quả theo hướng chuyên canh, gắn kết chặt chẽ sản xuất với công nghiệp bảo quản, chế biến và thị trường tiêu thụ; Ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến; Sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất, nước, nhân lực; thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Hình thành các vùng sản xuất quả tập trung, ứng dụng công nghệ cao; Áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc áp dụng các tiêu chuẩn tương tự trong sản xuất nông nghiệp; Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Khuyến khích trồng một số loại cây ăn quả mới phù hợp với điều kiện tự nhiên của tỉnh, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Hình thành và phát triển các cơ sở, nhà máy bảo quản, chế biến các loại quả trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giá trị sản xuất quả các loại tăng từ 6 - 8%/năm, đưa tỷ trọng giá trị quả trong ngành trồng trọt chiếm trên 30% vào năm 2020; Giá trị sản xuất trên 01 ha trồng cây ăn quả áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc áp dụng các tiêu chuẩn tương tự trong sản xuất nông nghiệp đạt trên 200 triệu đồng/ha/năm.

- Hình thành và phát triển một số loại quả có khả năng xuất khẩu ra thị trường nước ngoài.

II. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CÂY ĂN QUẢ ĐẾN NĂM 2020

1. Phát triển diện tích, sản lượng cây ăn quả

- Đến năm 2020 tổng diện tích cây ăn quả trên địa bàn toàn tỉnh là 35.000 ha. Trong đó diện tích trồng mới cây ăn quả trên diện tích đất trồng cây khác: 8.340 ha; Ghép cải tạo cây ăn quả trên diện tích cây ăn quả hiện có: 7.000 ha.

- Đến năm 2020 diện tích quả được cấp có thẩm quyền công nhận áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc áp dụng các tiêu chuẩn tương tự trong sản xuất nông nghiệp chiếm 30% tổng diện tích cây ăn quả toàn tỉnh.

- Sản lượng quả các loại tăng từ 10 - 12%/năm; đến năm 2020 sản lượng quả sản xuất ra đạt 400.000 tấn/năm.

(Chi tiết tại biểu số 01).

2. Phát triển cây ăn quả rải vụ, trái vụ

- Đến năm 2020 diện tích quả rải vụ, trái vụ trên địa bàn tỉnh: 4.000 ha, sản lượng đạt 85.000 tấn.

- Diện tích quả rải vụ, trái vụ tập trung trên địa bàn huyện Sông Mã, Yên Châu, Mai Sơn, Phù Yên, Mường La, Mộc Châu, Vân Hồ với loại cây chính: Xoài, Nhãn, Mận….

(Chi tiết tại biểu số 05).

3. Sản xuất giống cây ăn quả

- Cải tạo, nâng cấp các cơ sở sản xuất giống hiện có trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ từ 02 đến 03 cơ sở sản xuất giống cây ăn quả trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì và bảo tồn các cây ăn quả đầu dòng, vườn cây đầu dòng đã bình tuyển làm vật liệu nhân giống cho các cơ sở sản xuất giống cây ăn quả. Hỗ trợ kinh phí bình tuyển vườn cây đầu dòng, ưu tiên các loại cây có múi.

- Chuyển đổi mô hình hoạt động của Trung tâm giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản Sơn La thành công ty cổ phần hoặc sang hình thức khác nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

4. Phát triển công nghệ bảo quản, chế biến quả

- Phát triển nhà máy, cơ sở bảo quản, chế biến quả trên địa bàn các huyện, thành phố. Trong đó ưu tiên tập trung phát triển nhà máy, cơ sở bảo quản, chế biến quả tại các vùng trồng quả tập trung, quy mô lớn; trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Sản phẩm chế biến chính gồm các loại quả đông lạnh, đóng hộp, chiên, sấy, nước quả tự nhiên, nước quả cô đặc….

- Tăng cường năng lực bảo quản, giảm tổn thất sau thu hoạch cả về số lượng và chất lượng. Áp dụng khoa học công nghệ kéo dài thời vụ của các loại quả như áp dụng phương pháp chiếu xạ, khử trùng bằng nước nóng để xuất khẩu các loại quả tươi….

5. Xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý

- Hằng năm tổ chức từ 02 lần trở lên cho các hộ, các trang trại, các cơ sở sản xuất tham gia các hội chợ, lễ hội về cây ăn quả do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc các tỉnh, thành trong nước tổ chức; tổ chức 01 hội chợ Chuyên đề về phát triển cây ăn quả, giới thiệu sản phẩm quả của tỉnh Sơn La; 01 - 02 hội thi, lễ hội về các loại quả, tôn vinh tổ chức, cá nhân đạt thành tích về sản xuất các loại quả có năng suất, giá trị kinh tế cao; tổ chức diễn đàn cho 01 loại quả đặc trưng nhằm liên kết các vùng cây ăn quả, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, sơ chế và tiêu thụ các sản phẩm quả.

- Xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu cho các loại quả chủ lực của tỉnh Sơn La như: Nhãn, Xoài, Mận, Bơ, Cam, Chanh, Quýt…

6. Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật

- Tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản cho hộ nông dân để nâng cao năng suất, hiệu quả kinh tế của việc trồng cây ăn quả.

- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn về cây ăn quả cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố tại các viện nghiên cứu trong và ngoài nước phục vụ cho thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về phát triển cây ăn quả.

- Đào tạo nông dân điển hình là các hộ có diện tích vườn cây ăn quả rộng, có khả năng tiếp thu, đầu tư ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào việc trồng, chăm sóc cây ăn quả cho năng suất cao, có khả năng truyền đạt kinh nghiệm sản xuất cho các hộ nông dân khác trong vùng.

- Tập huấn kỹ thuật chuyên sâu và thăm quan các mô hình về trồng, chăm sóc, thu hoạch cây ăn quả cho các vùng trồng và thâm canh cây ăn quả tập trung cho các tổ chức, cá nhân trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh.

7. Thủy lợi và ứng dụng nhà lưới, nhà kính

Nhân rộng mô hình ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm cho một số loại cây ăn quả như công nghệ tưới nhỏ giọt, tưới phun...; Áp dụng mô hình nhà lưới, nhà kính đối với việc sản xuất một số loại cây ăn quả như dâu tây....

8. Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, bảo quản, chế biến quả

Khuyến khích phát triển các tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, bảo quản, chế biến quả tại các vùng sản xuất quả tập trung.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư thực hiện Đề án: 300 tỷ đồng.

Trong đó:

1.1. Ngân sách Nhà nước: 120 tỷ đồng, gồm:

- Đào tạo, tập huấn, tham quan.

- Hỗ trợ ghép cây ăn quả, trồng mới cây ăn quả.

- Duy trì cây đầu dòng và xây dựng mô hình trình diễn.

- Hỗ trợ cấp giấy chứng nhận công nhận áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc áp dụng các tiêu chuẩn tương tự trong sản xuất nông nghiệp cho vùng trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ xây dựng hạ tầng vùng trồng cây ăn quả tập trung.

- Xúc tiến thương mại và giới thiệu sản phẩm.

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở bảo quản, chế biến các sản phẩm quả; cơ sở sản xuất giống cây ăn quả trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu.

- Thực hiện các chương trình, đề tài, đề án nghiên cứu khoa học về lĩnh vực sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ quả.

1.2. Vốn tự có và vốn vay của tổ chức, cá nhân: 180 tỷ đồng.

Để triển khai các chương trình, dự án, phương án trồng, bảo quản, chế biến quả trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Nguồn vốn cụ thể để thực hiện Đề án

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thông qua chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã trồng cây ăn quả, cây dược liệu dưới tán cây ăn quả trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2021 (*Nghị quyết số 17/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh*); hỗ trợ cải tạo vườn tạp và trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh (*Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 15/3/2017 của HĐND tỉnh*).

- Nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương hỗ trợ cho các dự án, phương án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ quả, xây dựng cánh đồng lớn.

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp - việc làm và an toàn lao động, kinh phí khuyến nông, ngân sách địa phương, các tổ chức phi chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các nội dung về đào tạo, tập huấn, tham quan, xây dựng mô hình trình diễn.

- Nguồn vốn sự nghiệp khoa học công nghệ thực hiện các chương trình, đề tài, đề án nghiên cứu khoa học về lĩnh vực sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ quả.

- Nguồn vốn di dân tái định cư thủy điện Sơn La thực hiện dự án hỗ trợ trồng, cải tạo vườn cây ăn quả.

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh và Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới thực hiện các dự án phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng vùng sản xuất quả như xây dựng các công trình thủy lợi, hệ thống giao thông….

- Nguồn vốn hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư nhà máy hoặc cơ sở bảo quản, chế biến quả theo quy định tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất tại 05 huyện *(Bắc Yên, Phù Yên, Sốp Cộp, Quỳnh Nhai, Mường La)* từ Chương trình 30a.

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh, ngân sách trung ương hỗ trợ cho xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu, xúc tiến thương mại.

- Nguồn vốn tự có của các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cá nhân đầu tư vào phát triển vùng nguyên liệu quả, bảo quản, chế biến quả.

- Nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

1. Chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước

- Chương trình, dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng *(giao thông, thủy lợi, xử lý chất thải, nước sạch...)* vùng sản xuất, bảo quản, chế biến quả tập trung, quy mô lớn.

- Dự án hỗ trợ trồng, cải tạo vườn cây ăn quả bằng giống chất lượng cao: 8 tiểu dự án theo quy định tại Quyết định số 1761/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Dự án xây dựng phòng kiểm nghiệm chất lượng quả đảm bảo tiêu chuẩn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chương trình hỗ trợ ghép cải tạo cây ăn quả trên diện tích cây ăn quả hiện có.

- Dự án nâng cao năng lực đối với cán bộ quản lý và người dân tham gia phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh.

- Chương trình hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc áp dụng các tiêu chuẩn tương tự trong sản xuất quả trên địa bàn tỉnh.

- Chương trình xây dựng mô hình trình diễn sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm quả đáp ứng các điều kiện và quy mô theo quy định của cấp có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh.

- Dự án, đề tài, đề án nghiên cứu khoa học về lĩnh vực sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ quả.

- Chương trình hỗ trợ xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm quả của tỉnh.

- Dự án quảng bá, xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ sản phẩm quả.

- Chương trình hỗ trợ áp dụng công nghệ tưới phun, tưới nhỏ giọt; làm nhà kính, nhà lưới trong sản xuất quả.

2. Chương trình, dự án kêu gọi đầu tư *(không sử dụng vốn ngân sách nhà nước)*

- Dự án trồng 8.340 ha cây ăn quả trên địa bàn tỉnh.

- Dự án ghép cải tạo 7.000 ha cây ăn quả trên địa bàn tỉnh. Tập trung vào ghép các loại cây: Nhãn, Xoài, Mận...

- Dự án sản xuất, kinh doanh giống cây ăn quả.

- Dự án xây dựng nhà máy, cơ sở bảo quản, chế biến cây ăn quả.

V. CÁC GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về tuyên truyền, phổ biến

- Tăng cường tuyên truyền, quán triệt, phổ biến chủ trương, quan điểm của Đảng về phát triển cây ăn quả; Nội dung kế hoạch và kết quả phát triển cây ăn quả của tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và mọi tầng lớp nhân dân.

- Xây dựng tài liệu tuyên truyền, phổ biến về các mô hình, cơ chế chính sách phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh; công nghệ áp dụng trong bảo quản, chế biến quả; giới thiệu các kỹ thuật sản xuất giống, trồng cây ăn quả.

2. Giải pháp về quy hoạch

- Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vùng sản xuất quả an toàn tập trung đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch đã được phê duyệt và đề xuất xây dựng mới các quy hoạch thuộc lĩnh vực ngành quản lý gắn với chiến lược, nhiệm vụ phát triển cây ăn quả; Tăng cường công tác quản lý, giám sát và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch.

3. Giải pháp về đất đai

- Đối với diện tích đất chưa quy hoạch: Tiến hành rà soát, khoanh vùng, phân loại hiện trạng cây trồng; phân tích thành phần lý, hoá đất, phân loại đất thích hợp; đánh giá điều kiện khí hậu, nguồn nước tự nhiên, hệ thống thuỷ lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp. Trên cơ sở kết quả phân tích đánh giá, phân loại đất, đề xuất đưa vào quy hoạch đất trồng cây ăn quả những diện tích đất có đủ điều kiện về tự nhiên, xã hội và bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Thu hồi, đền bù giải phóng mặt bằng đất của các tổ chức, cá nhân để xây dựng chợ đầu mối hoa quả, vườn sản xuất giống, nhà bảo quản sản phẩm quả và các công trình phụ trợ khác *(nếu có)*.

- Khuyến khích nhân dân chuyển đổi những diện tích cây trồng khác có hiệu quả kinh tế thấp sang trồng cây ăn quả; khuyến khích dồn điền đổi thửa, tích tụ đất trồng cây ăn quả theo quy định của pháp luật; đồng thời tổ chức quản lý, giám sát việc sử dụng đất đúng mục đích, đúng đối tượng.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất để đầu tư trồng cây ăn quả, sản xuất giống; xây dựng nhà xưởng, kho bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm quả.

4. Giải pháp về vốn

- Lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình khuyến nông, khuyến lâm; các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình, dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào phát triển nông nghiệp... để phục vụ phát triển sản xuất, bảo quản, chế biến quả trên địa bàn tỉnh.

- Hằng năm ngân sách tỉnh giành 30 tỷ đồng để tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, xây dựng các mô hình sản xuất phục vụ phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở nghiên cứu ứng dụng, đào tạo, sản xuất, dịch vụ trong vùng sản xuất quả tập trung.

5. Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách hiện có của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành Trung ương và chính sách của tỉnh về hỗ trợ, khuyến khích trồng, thâm canh cây ăn quả và sơ chế, bảo quản, chế biến quả.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các chính sách hỗ trợ trồng, thâm canh cây ăn quả và sơ chế, bảo quản, chế biến quả phù hợp với điều kiện của tỉnh Sơn La và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu, đề xuất trình HĐND tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ sau: Hoạt động phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh; Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã trồng cây ăn quả; Phát triển vùng trồng cây ăn quả áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; Ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm; Thu hút, sử dụng nhân lực trong sản xuất, bảo quản, chế biến quả....

6. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm quả

- Tăng cường năng lực của hệ thống khuyến nông; hệ thống bảo vệ thực vật; hệ thống quản lý chất lượng nông sản, các dịch vụ khác phục vụ sản xuất, bảo quản, chế biến quả.

- Thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra việc sản xuất kinh doanh giống cây ăn quả, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ...để hạn chế các loại giống cây ăn quả, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật chất lượng kém, ngoài danh mục lưu thông trên thị trường làm thiệt hại cho người sản xuất.

- Kiểm tra, giám sát các cơ sở chế biến, bảo quản quả, không để tình trạng đưa các loại quả kém chất lượng, bảo quản bao gói không đúng quy cách, không bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, sử dụng thuốc bảo quản ngoài danh mục, quá liều lượng lưu thông vào thị trường gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý của tỉnh với các tỉnh lân cận để quản lý chất lượng quả nhập khẩu, từng bước giảm dần các loại quả không đảm bảo về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm nhập khẩu và lưu thông trên địa bàn tỉnh Sơn La. Xây dựng chuỗi các cửa hàng bán hoa quả chất lượng cao, có nguồn gốc xuất xứ.

7. Phát triển thị trường và xúc tiến thương mại

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình xúc tiến thương mại các mặt hàng quả của tỉnh.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng thương hiệu và tiêu chuẩn chất lượng các sản phẩm quả; đáp ứng yêu cầu về chất lượng, mẫu mã và quy cách của các nước nhập khẩu.

- Phát triển, mở rộng thị trường quả, nhất là các khu du lịch, các đô thị, khu dân cư lớn.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đầu tư các vùng nguyên liệu quả, thực hiện ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với người sản xuất, tạo nguồn hàng ổn định cho chế biến và xuất khẩu.

8. Phát triển cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, bảo quản, chế biến quả

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, sửa chữa hoặc xây dựng mới các công trình thủy lợi phục vụ cho tưới cây ăn quả.

- Đầu tư nâng cao năng lực hệ thống cơ sở hạ tầng nghiên cứu khoa học công nghệ, nhất là chọn, tạo, sản xuất giống cây ăn quả; bảo vệ thực vật, kiểm tra chất lượng giống, phân bón, sản phẩm quả các loại.

- Sửa chữa, nâng cấp hoặc đầu tư xây dựng mới hệ thống giao thông nội đồng phục vụ phát triển sản xuất, bảo quản, chế biến quả.

9. Cơ giới hóa nông nghiệp

Mở rộng sản xuất theo hướng tập trung chuyên canh, hình thành cánh đồng lớn, nhằm tạo điều kiện cho nông dân, doanh nghiệp, các tổ chức sản xuất, bảo quản, chế biến quả áp dụng nhanh cơ giới hóa vào các khâu từ sản xuất - bảo quản - chế biến - vận chuyển và tiêu thụ sản phẩm quả./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Chất

Biểu số 01

DIỆN TÍCH, SẢN LƯỢNG QUẢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA ĐẾN NĂM 2020

(Kèm theo Đề án phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2020)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Thành phố	Quỳnh Nhai	Thuận Châu	Mường La	Bắc Yên	Phù Yên	Mộc Châu	Yên Châu	Mai Sơn	Sông Mã	Sốp Cộp	Vân Hồ
	TỔNG														
-	**Diện tích năm 2016**	**Ha**	**26.660**	**1.125**	**617**	**1.996**	**3.016**	**2.554**	**1.266**	**4.186**	**3.697**	**1.503**	**4.899**	**592**	**1.209**
-	**Diện tích đến năm 2020**	**Ha**	**35.000**	**1.446**	**933**	**2.821**	**3.610**	**3.454**	**1.853**	**4.960**	**4.610**	**2.263**	**6.013**	**1.044**	**1.993**
	Trong đó diện tích quả an toàn	Ha	10.500	434	280	846	1.083	920	556	1.549	1.383	734	1.804	313	598
-	**Sản lượng thu hoạch đến năm 2020**	**Tấn**	**400.000**	**18.049**	**10.345**	**28.497**	**39.682**	**35.672**	**23.386**	**61.522**	**53.085**	**27.012**	**66.162**	**11.689**	**24.899**
	Trong đó sản lượng quả an toàn	Tấn	150.000	6.780	4.088	9.892	13.561	12.000	8.709	24.852	19.983	11.113	25.251	4.293	9.480
I	**XOÀI**														
1	**Diện tích năm 2016**	**Ha**	**4.133**	**113**	**160**	**156**	**1.272**	**368**	**192**	**290**	**767**	**372**	**258**	**74**	**111**
2	**Diện tích đến năm 2020**	**Ha**	**5.410**	**180**	**200**	**256**	**1.389**	**450**	**250**	**400**	**984**	**552**	**398**	**100**	**251**
-	Trong đó diện tích xoài an toàn	Ha	1.623	54	60	77	417	135	75	120	295	166	119	30	75
3	**Sản lượng thu hoạch đến năm 2020**	**Tấn**	**59.510**	**1.980**	**2.200**	**2.816**	**15.279**	**4.950**	**2.750**	**4.400**	**10.824**	**6.072**	**4.378**	**1.100**	**2.761**
-	Trong đó sản lượng xoài an toàn	Tấn	21.099	702	780	998	5.417	1.755	975	1.560	3.838	2.153	1.552	390	979

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Thành phố	Quỳnh Nhai	Thuận Châu	Mường La	Bắc Yên	Phù Yên	Mộc Châu	Yên Châu	Mai Sơn	Sông Mã	Sốp Cộp	Vân Hồ
II	**NHÃN**														
1	**Diện tích năm 2016**	**Ha**	**8.495**	**156**	**97**	**114**	**458**	**350**	**271**	**762**	**905**	**727**	**4.307**	**136**	**212**
2	**Diện tích đến năm 2020**	**Ha**	**11.000**	**256**	**200**	**300**	**550**	**400**	**350**	**852**	**1.105**	**982**	**5.157**	**386**	**462**
-	Trong đó diện tích nhãn an toàn	Ha	3.300	77	60	90	165	120	105	256	332	295	1.547	116	139
3	**Sản lượng thu hoạch đến năm 2020**	**Tấn**	**119.661**	**2.816**	**2.000**	**2.576**	**6.050**	**4.400**	**3.850**	**9.372**	**12.155**	**10.802**	**56.312**	**4.246**	**5.082**
-	Trong đó sản lượng nhãn an toàn	Tấn	46.200	1.075	840	1.260	2.310	1.680	1.470	3.578	4.641	4.124	21.659	1.621	1.940
III	**MẬN**														
1	**Diện tích năm 2016**	**Ha**	**4.054**	**563**	**20**	**76**	**7**	**8**	**17**	**1951**	**1023**	**23**	**19**	**16**	**331**
2	**Diện tích đến năm 2020**	**Ha**	**4.500**	**628**	**35**	**141**	**32**	**23**	**32**	**2.026**	**1.049**	**73**	**34**	**31**	**396**
-	Trong đó diện tích mận an toàn	Ha	1.350	188	11	42	10	7	10	608	315	22	10	9	119
3	**Sản lượng thu hoạch đến năm 2020**	**Tấn**	**54.000**	**7.536**	**420**	**1.692**	**384**	**276**	**384**	**24.312**	**12.588**	**876**	**408**	**372**	**4.752**
-	Trong đó sản lượng mận an toàn	Tấn	20.250	2.826	158	635	144	104	144	9.117	4.721	329	153	140	1.782
IV	**CHUỐI**														
1	**Diện tích năm 2016**	**Ha**	**2.482**	**64**	**112**	**337**	**298**	**289**	**319**	**245**	**434**	**93**	**147**	**43**	**101**
2	**Diện tích đến năm 2020**	**Ha**	**3.300**	**100**	**200**	**400**	**335**	**325**	**419**	**285**	**678**	**150**	**187**	**50**	**171**
-	Trong đó diện tích chuối an toàn	Ha	990	30	60	120	101	98	126	86	203	45	56	15	51

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Thành phố	Quỳnh Nhai	Thuận Châu	Mường La	Bắc Yên	Phù Yên	Mộc Châu	Yên Châu	Mai Sơn	Sông Mã	Sốp Cộp	Vân Hồ
3	**Sản lượng thu hoạch đến năm 2020**	**Tấn**	**39.600**	**1.200**	**2.400**	**4.800**	**4.020**	**3.900**	**5.028**	**3.420**	**8.136**	**1.800**	**2.244**	**600**	**2.052**
-	Trong đó sản lượng chuối an toàn	Tấn	15.840	480	960	1.920	1.608	1.560	2.011	1.368	3.254	720	898	240	821
V	**NA**														
1	**Diện tích năm 2016**	**Ha**	**146**	**1**	**6**	**6**	**2**	**1**	**5**	**19**	**14**	**87**	**5**		
2	**Diện tích đến năm 2020**	**Ha**	**290**	**6**	**8**	**15**	**7**	**6**	**10**	**24**	**54**	**150**	**10**		
-	Trong đó diện tích na an toàn	Ha	142	2	2	5	2	2	3	7	16	100	3		
3	**Sản lượng thu hoạch đến năm 2020**	**Tấn**	**4.350**	**90**	**120**	**225**	**105**	**90**	**150**	**360**	**810**	**2.250**	**150**		
-	Trong đó sản lượng na an toàn	Tấn	2.836	32	48	90	42	36	60	144	324	2.000	60		
VI	**CAM, QUÝT, CHANH, BƯỞI, BÒNG**														
1	**Diện tích năm 2016**	**Ha**	**1.212**	**16**	**57**	**43**	**85**	**8**	**296**	**247**	**77**	**13**	**50**	**106**	**214**
2	**Diện tích đến năm 2020**	**Ha**	**2.000**	**41**	**82**	**68**	**110**	**33**	**559**	**322**	**102**	**98**	**75**	**186**	**324**
-	Trong đó diện tích cam, quýt, chanh, bưởi, bòng an toàn	Ha	600	12	25	20	33	10	168	97	31	29	23	56	97
3	**Sản lượng thu hoạch đến năm 2020**	**Tấn**	**30.000**	**615**	**1.230**	**1.020**	**1.650**	**495**	**8.385**	**4.830**	**1.530**	**1.470**	**1.125**	**2.790**	**4.860**
-	Trong đó sản lượng cam, quýt, chanh, bưởi, bòng an toàn	Tấn	10.800	221	443	367	594	178	3.019	1.739	551	529	405	1.004	1.750

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Thành phố	Quỳnh Nhai	Thuận Châu	Mường La	Bắc Yên	Phù Yên	Mộc Châu	Yên Châu	Mai Sơn	Sông Mã	Sốp Cộp	Vân Hồ
VII	**CHANH LEO**														
1	**Diện tích năm 2016**	**Ha**	**86**							**86**					
2	**Diện tích đến năm 2020**	**Ha**	**350**	**50**				**20**	**30**	**150**	**50**	**50**			
-	Trong đó diện tích chanh leo an toàn	Ha	105	15				6	9	45	15	15			
3	**Sản lượng thu hoạch đến năm 2020**	**Tấn**	**7.000**	**1.000**				**400**	**600**	**3.000**	**1.000**	**1.000**			
-	Trong đó sản lượng chanh leo an toàn	Tấn	3.150	450				180	270	1.350	450	450			
VIII	**HỒNG**														
1	**Diện tích năm 2016**	**Ha**	**76**				**1**			**52**	**16**	**5**			**2**
2	**Diện tích đến năm 2020**	**Ha**	**200**				**1**			**129**	**30**	**20**			**20**
-	Trong đó diện tích hồng an toàn	Ha	121							100	9	6			6
3	**Sản lượng thu hoạch đến năm 2020**	**Tấn**	**3.000**				**15**			**1.935**	**450**	**300**			**300**
-	Trong đó sản lượng hồng an toàn	Tấn	2.414							1.994	180	120			120
IX	**ĐÀO**														
1	**Diện tích năm 2016**	**Ha**	**445**	**107**	**11**	**11**	**5**	**26**	**17**	**68**	**32**	**7**	**6**		**155**
2	**Diện tích đến năm 2020**	**Ha**	**600**	**122**	**16**	**16**	**10**	**31**	**22**	**108**	**37**	**12**	**11**		**215**
-	Trong đó diện tích đào an toàn	Ha	180	37	5	5	3	9	7	32	11	4	3		65

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Thành phố	Quỳnh Nhai	Thuận Châu	Mường La	Bắc Yên	Phù Yên	Mộc Châu	Yên Châu	Mai Sơn	Sông Mã	Sốp Cộp	Vân Hồ
3	**Sản lượng thu hoạch đến năm 2020**	**Tấn**	**7.800**	**1.586**	**208**	**208**	**130**	**403**	**286**	**1.404**	**481**	**156**	**143**		**2.795**
-	Trong đó sản lượng đào an toàn	Tấn	3.600	732	96	96	60	186	132	648	222	72	66		1.290
X	**TÁO**														
1	**Diện tích năm 2016**	**Ha**	**96**	**6**	**19**	**2**	**31**	**1**	**5**	**2**	**4**	**15**	**9**		**2**
2	**Diện tích đến năm 2020**	**Ha**	**150**	**8**	**21**	**4**	**65**	**3**	**7**	**4**	**6**	**17**	**11**		**4**
-	Trong đó diện tích táo an toàn	Ha	45	2	6	1	20	1	2	1	2	5	3		1
3	**Sản lượng thu hoạch đến năm 2020**	**Tấn**	**900**	**48**	**126**	**24**	**390**	**18**	**42**	**24**	**36**	**102**	**66**		**24**
-	Trong đó sản lượng táo an toàn	Tấn	675	36	95	18	293	14	32	18	27	77	50		18
XI	**BƠ**														
1	**Diện tích năm 2016**	**Ha**	**150**	**1**	**4**					**111**	**28**	**1**			**5**
2	**Diện tích đến năm 2020**	**Ha**	**300**	**5**	**10**					**200**	**30**	**5**			**50**
-	Trong đó diện tích bơ an toàn	Ha	90	2	3					60	9	2			15
3	**Sản lượng thu hoạch đến năm 2020**	**Tấn**	**6.000**	**100**	**200**					**4.000**	**600**	**100**			**1.000**
-	Trong đó sản lượng bơ an toàn	Tấn	2.700	45	90					1.800	270	45			450
XII	**SƠN TRA (TÁO MÈO)**														
1	**Diện tích năm 2016**	**Ha**	**4.090**			**1.197**	**661**	**1.452**	**13**	**118**	**332**	**56**	**62**	**196**	**3**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng số	Thành phố	Quỳnh Nhai	Thuận Châu	Mường La	Bắc Yên	Phù Yên	Mộc Châu	Yên Châu	Mai Sơn	Sông Mã	Sốp Cộp	Vân Hồ
2	**Diện tích đến năm 2020**	**Ha**	**5.800**			**1.547**	**1.011**	**2.092**	**50**	**200**	**400**	**100**	**100**	**250**	**50**
-	Trong đó diện tích sơn tra an toàn	Ha	1.624			464	303	512	15	60	120	30	30	75	15
3	**Sản lượng thu hoạch đến năm 2020**	**Tấn**	**55.034**			**14.542**	**9.503**	**20.179**	**470**	**1.880**	**3.760**	**940**	**940**	**2.350**	**470**
-	Trong đó sản lượng sơn tra an toàn	Tấn	16.476			4.241	2.733	6.052	150	600	1.200	300	300	750	150
XIII	**CÂY ĂN QUẢ KHÁC (ỔI, THANH LONG, DỨA, ĐU ĐỦ, MÍT, DÂU TÂY...)**														
1	**Diện tích năm 2016**	**Ha**	**1.195**	**98**	**131**	**54**	**196**	**51**	**131**	**235**	**65**	**104**	**36**	**21**	**73**
2	**Diện tích đến năm 2020**	**Ha**	**1.100**	**50**	**161**	**74**	**100**	**71**	**124**	**260**	**85**	**54**	**30**	**41**	**50**
-	Trong đó diện tích quả an toàn	Ha	330	15	48	22	30	21	37	78	26	16	9	12	15
3	**Sản lượng thu hoạch**	**Tấn**	**13.145**	**1.078**	**1.441**	**594**	**2.156**	**561**	**1.441**	**2.585**	**715**	**1.144**	**396**	**231**	**803**
-	Trong đó sản lượng quả an toàn	Tấn	3.960	180	580	266	360	256	446	936	306	194	108	148	180

Ghi chú: Quả được cấp có thẩm quyền công nhận áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt hoặc áp dụng các tiêu chuẩn tương tự trong sản xuất nông nghiệp gọi tắt là quả an toàn.

Biểu số 02

DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ TRỒNG CÂY ĂN QUẢ ĐÃ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VIETGAP

(Kèm theo Đề án phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2020)

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động
1	Công ty TNHH 1 TV MCI Saga Mộc Châu	Bản Muống, xã Phiêng Luông, huyện Mộc Châu	Sản xuất quả dâu tây
2	HTX Nông nghiệp dược liệu Mộc Châu xanh	Bản Áng 2, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu	Sản xuất quả
3	HTX dịch vụ và nông nghiệp nhãn chín muộn	TK Nà Sản, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Sản xuất quả nhãn
4	HTX Nông nghiệp Ngọc Hoàng	TK7 xã Nà Bó huyện Mai Sơn	Sản xuất quả Thanh long
5	HTX Ngọc Lan	Bản Noong Xôm xã Hát Lót huyện Mai Sơn	Sản xuất bưởi da xanh, Xoài Đài Loan
6	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp và thương mại Thanh Sơn	Tiểu khu 32, Cò Nòi, Mai Sơn , Sơn La	Sản xuất quả Na (Na dai)
7	HTX hoa quả Quyết Tâm	Xã Tú Nang huyện Yên Châu	Sản xuất quả nhãn
8	Công ty TNHH Hồng Long	Đỉnh đèo Lũng Lô, xã Mường Cơi huyện Phù Yên	Sản xuất quả bưởi, cam, quýt
9	Công ty Hoa cảnh Cao Nguyên	Bản Áng, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu	Sản xuất quả dâu tây
10	HTX Hưng Thịnh	xã Mường Bú, huyện Mường La	Sản xuất quả táo, thanh long, bưởi
11	HTX trồng camVăn Yên	Bản Văn Yên, xã Mường Thải, huyện Phù Yên	sản xuất quả cam, quýt
12	HTX dịch vụ Nông nghiệp Hoàng Tuấn	Xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã	Sản xuất quả nhãn

13	HTX dịch vụ nông nghiệp Đoàn Kết	Xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã	Sản xuất quả nhãn
14	HTX dịch vụ Nông nghiệp An Thịnh	Xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã	Sản xuất quả nhãn
15	HTX dịch vụ Nông nghiệp Toàn Thắng	Xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã	Sản xuất quả nhãn
16	Công ty CP XD và thươmg mại Phúc Hà	Tiểu khu nhà nghỉ thị trấn Nông Trường huyện Mộc Châu	Sản xuất quả dâu tây

Biểu số 03

CÁC MÔ HÌNH CHUỖI CUNG ỨNG, TIÊU THỤ QUẢ AN TOÀN NĂM 2016

(Kèm theo Đề án phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2020)

TT	Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất ban đầu	Tên, địa chỉ cơ sở sơ chế/ chế biến	Loại sản phẩm	Tiêu chuẩn áp dụng	Quy mô (diện tích/ sản lượng)	Thị trường tiêu thụ	Sản lượng tiêu thụ (tấn)
I	**CÁC CHUỖI ĐANG DUY TRÌ**						
1	**HTX Hoa quả Quyết Tâm**, xã Tú Nang, huyện Yên Châu	HTX Hoa quả Quyết Tâm, xã Tú Nang, huyện Yên Châu	Nhãn, Xoài, Mận hậu	- VietGAP - Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP	15 ha; 130 tấn/năm	- Thương lái mua tại vườn; - Giới thiệu, quảng bá tại hội chợ nông sản an toàn số 489 đường Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội.	1050
2	**HTX Nông nghiệp Ngọc Hoàng**, xã Nà Bó huyện Mai Sơn	HTX Nông nghiệp Ngọc Hoàng, xã Nà Bó huyện Mai Sơn	Thanh long ruột đỏ	- VietGAP - Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP	5,2 ha; 103 tấn/năm	- Thương lái thu mua tại vườn; - Cửa hàng giới thiệu sản phẩm của HTX	5

TT	Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất ban đầu	Tên, địa chỉ cơ sở sơ chế/ chế biến	Loại sản phẩm	Tiêu chuẩn áp dụng	Quy mô (diện tích/ sản lượng)	Thị trường tiêu thụ	Sản lượng tiêu thụ (tấn)
3	**HTX Ngọc Lan** Bản Noong Xôm xã Hát Lót huyện Mai Sơn	HTX Ngọc Lan Bản Noong Xôm xã Hát Lót huyện Mai Sơn	Bưởi da xanh, Xoài Đài Loan.	- VietGAP	8,05 ha; 28 tấn/năm	- Bưởi da xanh bắt đầu vào vụ thu hoạch đã đăng ký sản phẩm tham gia AGRO VIET 2016 do Bộ NN tổ chức tại 489 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội	10
				- Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP		- Xoài: Thương lái thu mua tại vườn.	
4	**HTX dịch vụ nông nghiệp và thương mại Thanh Sơn** Tiểu khu 32, Cò Nòi, Mai Sơn , Sơn La	HTX dịch vụ nông nghiệp và thương mại Thanh Sơn Tiểu khu 32, Cò Nòi, Mai Sơn	Na dai	- VietGAP	19,6 ha; 157 tấn/năm	- Các cửa hàng bán Na của HTX Thanh Sơn.	300
				- Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP		- Tại Hà Nội thông qua hội chợ nông sản an toàn tại 489 đường Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội; siêu thị Fivimart.	
5	**HTX dịch vụ và nông nghiệp nhãn chín muộn**, TK Nà Sản, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	HTX dịch vụ và nông nghiệp nhãn chín muộn, TK Nà Sản, xã Chiềng Mung,	Nhãn chín muộn	- VietGAP	68 ha, 1.000 tấn/năm	- Tại Hà Nội thông qua hội chợ nông sản an toàn tại 489 đường Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội; siêu thị Fivimart.	805

TT	Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất ban đầu	Tên, địa chỉ cơ sở sơ chế/ chế biến	Loại sản phẩm	Tiêu chuẩn áp dụng	Quy mô (diện tích/ sản lượng)	Thị trường tiêu thụ	Sản lượng tiêu thụ (tấn)
		huyện Mai Sơn		- Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP		- Thương lái thu mua tại vườn	
6	**Công ty TNHH Xây Dựng Hồng Long** Đèo Lũng Lô, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên	Công ty TNHH Xây Dựng Hồng Long Đèo Lũng Lô, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên	Cam đường canh, cam vinh, bưởi diễn, bưởi da xanh.	- VietGAP - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	12 ha; 340 tấn/năm	Thương lái thu mua tại vườn	100
7	**HTX trồng cam Văn Yên.** Bản văn Yên xã Mường Thải huyện Phù Yên	HTX trồng cam Văn Yên. Bản văn Yên xã Mường Thải huyện Phù Yên	Cam đường canh, cam vinh, bưởi.	- VietGAP - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	08 ha; 230 tấn/năm	- Thương lái thu mua tại vườn - Giới thiệu và bán tại Trung tâm xúc tiến thương mại Nông nghiệp, số 489 đường Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy Hà Nội và tại hội chợ đặc sản vùng miền Việt Nam tại Joyal City - Hà Nội.	80
II	**CHUỖI ĐANG XÂY DỰNG**						
1	**HTX Hưng Thịnh** Tiểu khu 3 xã Mường Bú	HTX Hưng Thịnh Tiểu khu 3 xã	Táo, thanh long, bưởi	Giấy chứng nhận đủ	16 ha; 320	- Thương lái thu mua tại vườn.	

TT	Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất ban đầu	Tên, địa chỉ cơ sở sơ chế/ chế biến	Loại sản phẩm	Tiêu chuẩn áp dụng	Quy mô (diện tích/ sản lượng)	Thị trường tiêu thụ	Sản lượng tiêu thụ (tấn)
	huyện Mường La	Mường Bú huyện Mường La	da xanh,	điều kiện ATTP	tấn/năm	- Giới thiệu tại hội chợ nông sản an toàn 489 Hoàng Quốc Việt	
	TỔNG CỘNG						**2.350,0**

Biểu số 04

HỢP TÁC XÃ TRỒNG CÂY ĂN QUẢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Đề án phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2020)

TT	Tên hợp tác xã	Cây ăn quả sản xuất chủ yếu	Diện tích hiện có (ha)
I	**Bắc Yên**		
1	Hợp tác xã DV nông nghiệp tổng hợp Bảo Lâm	Nhãn, Xoài	2
II	**Sốp Cộp**		
2	Hợp tác xã nông nghiệp Anh Phương	Nhãn	3
3	Hợp tác xã Nà Khi	Nhãn	1
4	Hợp tác xã nông nghiệp Duy Lợi	Cam, Quýt	5
III	**Sông Mã**		
5	Hợp tác xã DV nông nghiệp Hoàng Tuấn	Nhãn, Xoài	11,2
6	Hợp tác xã Đoàn Kết	Nhãn ghép	14,7
7	Hợp tác xã Duy Tuấn	Nhãn ghép	30
8	HTX DV nông nghiệp An Thịnh	Nhãn	7
9	HTX Toàn Thắng	Nhãn	8,43
IV	**Mộc Châu**		
10	Hợp tác xã Dược liệu MC Xanh	Cam, Bưởi	3
11	Hợp tác xã Chanh Leo	Chanh leo	71,54
12	Hợp tác xã nông sản VietGAP Mộc Châu	Bơ, Cam	10
13	Hợp tác xã nông nghiệp Tà Lại	Bơ, Cam	20
14	Hợp tác xã nông nghiệp Dũng Tiến	Mận, Hồng	7
15	Hợp tác xã nông nghiệp TK3 xã Nà Mường	Nhãn Xoài	15

16	HTX dịch vụ phát triển nông nghiệp 19/5	Mận, lê	100
17	HTX nuôi & trồng 64	Chanh leo	8
18	HTX Trường Anh	Bưởi, nhãn	
V	**Vân Hồ**		
19	Hợp tác xã nông nghiệp Tiến Thành	Nhãn, Xoài	35
20	Hợp tác xã nông nghiệp Pà Puộc	Quýt, Hồng	20
21	Hợp tác xã nông nghiệp Suối Bàng	Nhãn, Xoài	30
VI	**Mai Sơn**		
22	Hợp tác xã DV nông nghiệp nhãn chín muộn	Nhãn, Xoài	100
23	Hợp tác xã Thanh Sơn	Na, Nhãn	170
24	Hợp tác xã Ngọc Lan	Nhãn, Xoài, Bưởi	80
25	Hợp tác xã DV Ngọc Hoàng	Thanh long ruột tím	30
26	Hợp tác xã Quý Huy	Nhãn, Xoài	10
VII	**Thành phố Sơn La**		
27	Hợp tác xã DV nông nghiệp 1-5	Bưởi, Nhãn	20
28	Hợp tác xã DV nông nghiệp Thanh Việt	Mận, Mơ	1,5
29	Hợp tác xã Cà Phê Chiềng Cọ	Quýt	2
VIII	**Mường La**		
30	Hợp tác xã Hưng Thịnh	Xoài, Táo	8
IX	**Yên Châu**		
31	Hợp tác xã Nà Khái	Xoài Nhãn	50
32	Hợp tác xã Hoa quả Quyết Tâm	Xoài	90
33	Hợp tác xã Hương Xoài	Xoài	10

X	**Phù Yên**		
34	Hợp tác Vạn Đức	Cam, Bưởi	3
35	Hợp tác xã Văn Phúc Yên	Cam	5
36	Hợp tác xã Dịch vụ Minh Châu	Bưởi, cam	1,5
	Tổng số		**982,87**

Biểu số 05

GHÉP CÂY ĂN QUẢ; PHÁT TRIỂN QUẢ RẢI VỤ, TRÁI VỤ GIAI ĐOẠN 2017 - 2020

(Kèm theo Đề án phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh đến năm 2020)

TT	Huyện, thành phố	Ghép cây ăn quả giai đoạn 2017 - 2020		Phát triển quả rải vụ, trái vụ	
		Diện tích (Ha)	Loại cây ghép chủ yếu	Diện tích đến năm 2020 (Ha)	Sản lượng (Tấn)
1	Thành phố Sơn La	235	Nhãn, xoài, mận, cam, quýt, bưởi, chanh, đào….	200	6.000
2	Quỳnh Nhai	230	Nhãn, xoài….	100	2.000
3	Thuận Châu	310	Nhãn, xoài, mận, cam, chanh, quýt, bưởi….	200	4.000
4	Mường La	740	Nhãn, xoài, cam, quýt, bưởi, chanh, táo….	300	9.000
5	Bắc Yên	210	Nhãn, xoài….	100	2.000
6	Phù Yên	445	Nhãn, xoài, cam, quýt, bưởi, chanh….	500	10.000
7	Mộc Châu	980	Mận, cam, quýt, bưởi, chanh, đào….	600	12.000
8	Yên Châu	895	Nhãn, xoài, mận, đào….	500	10.000
9	Mai Sơn	755	Nhãn, xoài, cam, quýt, bưởi, chanh….	200	4.000
10	Sông Mã	1.620	Nhãn, xoài….	1.000	20.000
11	Sốp Cộp	210	Cam, quýt, bưởi, chanh….	100	3.000
12	Vân Hồ	370	Mận, cam, quýt, bưởi, chanh, đào….	100	3.000
	Tổng cộng	**7.000**		**4.000**	**85.000**